

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 09/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Phó Hiệu trưởng Trường THPT Quang Trung thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Nguyễn Văn Minh - Bí thư Đoàn thanh niên phường Tây Sơn, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024, đối với bị cáo:

Đinh Thành M, sinh ngày 25/3/1993 tại Hoài Ân, Bình Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn O1, xã O, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh M1, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn M2, sinh năm: 1966;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/01/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ T, sinh ngày 20/12/2005; địa chỉ: Thôn 1, xã Đông, huyện K, Gia Lai; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông V, sinh năm 1981 và bà V1, sinh năm 1982 (là cha, mẹ bị hại T); Địa chỉ: Thôn 1, xã Đông, huyện K, Gia Lai; Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của bị hại: Bà Cao Thị Mi Sa - Trợ giúp viên pháp lý - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 7, phường P, thị xã A, Gia Lai; địa chỉ: Tổ 1, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Đinh Thành M sử dụng tài khoản có tên Hoàng Đại M kết bạn và nảy sinh tình cảm yêu đương với Võ T từ tháng 4 năm 2020, M nhiều lần đến huyện K chơi, chở T đi ăn uống.

Tối ngày 21/5/2020, M nhắn tin qua messenger cho T rủ T sáng hôm sau đi chơi thì T đồng ý. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 22/5/2020, M điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) đến trước cổng Trường Trung học cơ sở Quang Trung thuộc Thôn 1, xã Đông huyện K, tỉnh Gia Lai gặp T. M chở T đến khu vực hồ chứa nước thủy điện A Kanak thuộc Tổ 2, phường An Phước, thị xã A đi dạo nói chuyện. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, M chở T đến nhà nghỉ Thúy Vy thuộc Tổ 1, phường L, thị xã A thuê phòng số 6. Sau khi vào phòng, M lên giường nằm và tự cởi quần áo của M ra, rồi M nói T lên giường nằm. T nằm ngửa trên giường, M ôm hôn, dùng tay sờ ngực T khoảng 05 đến 10 phút thì M cởi áo, quần ra khỏi người T. M tiếp tục hôn và nằm úp lên người T. Rồi M dùng dương vật đang cương cứng đưa vào trong âm đạo của T quan hệ tình dục với khoảng 5 đến 10 phút nhưng không xuất tinh. M nằm cạnh T nói chuyện. Sau đó, cả hai tắm rửa rồi M chở T đến trước Trường Trung học cơ sở Quang Trung để T đi về nhà.

Tối ngày 29/5/2020, M tiếp tục nhắn tin rủ T sáng hôm sau đi chơi thì T đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 30/5/2020, M tới gần nhà T chờ. Khoảng 20 phút sau, T gọi M đến nhà chở T đến công viên Quang Trung, thị xã A đi dạo bộ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M nói “Trời nắng quá vô nhà nghỉ tắm cho mát rồi về”, T đồng ý. M chở T đến nhà nghỉ Hoa Hồng thuộc Tổ 1, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai thuê phòng 1.2. Sau khi vào phòng, M rủ T đi ăn cơm nhưng T không đi nên M đi ăn một mình. Khoảng 30 phút sau, M mang cơm về cho T. Khi T ăn cơm xong, M nói T: “Lại đây nằm”, T lên giường nằm với M, nói chuyện khoảng 5 phút thì M ôm hôn, dùng tay sờ ngực T. Sau đó, M cởi quần, áo của T ra, rồi M tự cởi quần áo của M ra và nằm úp lên người T. Rồi M tiếp tục hôn, sờ ngực T, đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của T quan hệ tình dục khoảng 10 phút nhưng không xuất tinh. M nằm cạnh T nói chuyện. Sau đó, M đưa điện thoại cho T mượn rồi đi cắt tóc.

Khoảng 01 tiếng sau, M quay lại nhà nghỉ Hoa Hồng. Lúc này, M thấy điện thoại có nhiều cuộc gọi nhỡ, trong đó có số của Nguyễn H (sinh năm 1995, ở tại trú Tổ 7, phường P, thị xã A là bạn của M). M gọi cho Tân thì biết cha mẹ T đang tìm T nên M chở T về đến Công viên huyện K. T nói “Anh bỏ em lại đây, em không về nhà đâu”. M nói “Đề anh chở em ra nhà bạn anh rồi ba em đón” thì T đồng ý. M chở T đến trước quán Cháo vịt, số 1029, Quang Trung, Tổ 7, phường P, thị xã A gặp Nguyễn H. M nói “Cho gửi con bé ở đây rồi điện ba nó ra chở về chứ tao không dám chở về”, rồi M đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông V, cha của T, đến chở T về nhà. T kể lại sự việc cho gia đình.

Ngày 31 tháng 5 năm 2020, Đinh Thành M cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Oanh đến gặp bà Nguyễn Thị Cúc (bà nội của T), lúc này có ông Bửu và bà V1 (cha, mẹ

T) cũng có mặt. Tại đây, M viết “*Bản tường trình*” ký ghi họ tên là Hoàng Đại M và bà Oanh ký xác nhận. Sau đó, M tiếp tục nhờ Đào M Hải (anh rể của M), ông Trần Văn Tý (cậu của M), ông Đào Văn Dị và bà Trần Thị Hoa (cha mẹ Hải) và ông Đinh Thành Trung (cha của M) đến gặp gia đình Võ T để thương lượng bồi thường nhưng không được nên M bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 31 tháng 5 năm 2020, bà V1 làm đơn tố cáo và giao nộp “*Bản tường trình*” có tên Hoàng Đại M.

Đến ngày 26/01/2024, M đến Công an thị xã A đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình là phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tạm giữ các tài liệu, vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn video ghi lại âm thanh, hình ảnh dài 4 phút 40 giây do ông Võ Đình Bửu giao nộp; 01 (một) “*Bản tường trình*”.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 3577114867357; IMEI 2: 3577114867365.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành thu các tài liệu, mẫu vật trưng cầu giám định, kết quả như sau:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 128/20/TD ngày 26/6/2020 của Trung tâm pháp y Gia Lai kết luận như sau:

- Toàn thân không có dấu vết thương tích.
- Màng trinh rách cũ ở vị trí 05 giờ, hiện tại không phù nề, không sung huyết.
- Các bộ phận khác bình thường.
- Hiện tại bệnh nhân không có dấu hiệu mang thai.

Tại bản kết luận giám định số: 475/KLGD ngày 19/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 02 (hai) que tăm bông ghi thu thẩm dịch trong âm đạo Võ T (*Mẫu cần giám định ký hiệu A*) trong bì thư niêm phong gửi giám định: Không phát hiện thấy xác tinh trùng người

Hoàn lại đối tượng giám định: Phần còn lại của 02 (hai) que tăm bông ghi trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai .

Tại bản kết luận giám định số: 10/C09B ngày 14/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tập tin video gửi giám định ký hiệu A có nội dung liên tục, không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại bản kết luận giám định số: 121/KL-KTHS ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận như sau:

- Nội dung hội thoại trong tập tin video: “2020.mp4”, thời lượng 04 phút 40 giây, dung lượng 160 MB đã được chuyển thành văn bản.

- Sử dụng phần mềm Adobe Photoshop, Paint để xử lý hình ảnh; Kết quả: trích xuất được “05 hình ảnh, có đuôi “JPG” trong tập tin video thể hiện hình ảnh của đối tượng Đinh Thành M.

Tại phiếu xét nghiệm HIV đối với Đinh Thành M vào ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm y tế thị xã A, tỉnh Gia Lai có kết quả Âm tính.

Tại Kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày ngày 24 tháng 4 năm 2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định (*ký hiệu A*) {trừ chữ ký, chữ viết họ tên “ngyeg Thị oanh” dưới mục “Mẹ của người Làm đơn” và chữ ký, chữ viết họ tên “Võ Tân Bửu” dưới mục “Ba của T”} so với chữ ký, chữ viết của Đinh Thành M trên các mẫu so sánh (*ký hiệu từ M1 đến M4*) do cùng một người ký và viết ra.

Cáo trạng số 41/CTr-VKS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Đinh Thành M về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thành M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”;

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã tự nguyện giải quyết xong, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo - 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 357723114867357; IMEI 2: 357723114867365.

Tịch thu tiêu hủy - Phần còn lại của 02 (*hai que*) tăm bông (*loại bông hai đầu*) ghi thu thám dịch âm đạo Võ T, 01 ống nghiệm bằng nhựa và bì thư được niêm phong trong 01 (*một*) bì công văn, có đặc điểm: tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Trần M Duy, Nguyễn Quang Đạo và Phan Xuân Hạnh.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thành M thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại và đại diện bị hại đều vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt cho biết bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại đầy đủ theo yêu cầu, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với quan điểm của Đại diện của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có bất kỳ khiếu nại nào của những người tham gia tố tụng đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án này.

[2] Lời khai của bị cáo Đinh Thành M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đinh Thành M là người trên 18 tuổi, nhận thức được việc giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng trong 02 ngày (ngày 22/5/2020 và ngày 29/5/2020), Đinh Thành M đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Võ Thị T. Vào thời điểm bị cáo M thực hiện hành vi giao cấu, Võ Thị T (sinh ngày 20/12/2005) đã trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Như vậy, tuy việc giao cấu được sự tự nguyện đồng ý của bị hại, nhưng hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố Đinh Thành M về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự, là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi bỏ trốn một thời gian, bị cáo đã chủ động ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của trẻ em, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để không chỉ răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn phòng ngừa chung cho xã hội. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không giá trị sử dụng, trả lại bị cáo điện thoại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thành M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thành M 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 357723114867357; IMEI 2: 357723114867365.

Tịch thu tiêu hủy: Phần còn lại của 02 (hai que) tăm bông (loại bông hai đầu) ghi thu thám dịch âm đạo Võ T, 01 ống nghiệm bằng nhựa và bì thư được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Trần M Duy, Nguyễn Quang Đạo và Phan Xuân Hạnh.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Thành M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/7/2024), bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn M

Nguyễn Thị Thanh Bình

Lê Long Sơn